

Bản án số: 140/2024/HS-PT
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Ông Nguyễn Hồng Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Sông Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Thị Tr do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Thị Tr, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú: A, B, C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th và bà Cao Thị Nh; có chồng là Phạm Quốc Th1 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19 tháng 01 năm 2024; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ TP; địa chỉ: Số 125, B, C

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Ng – Chức vụ: Giám đốc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Tr là kế toán kiêm thủ kho của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ TP (sau đây gọi tắt là Công ty TP). Trong thời gian làm việc tại Công ty TP, Hoàng Thị Tr đã có hành vi tự lập không 03 đơn hàng gây thiệt hại

với số tiền là 162.343.879 đồng; nâng không giá các sản phẩm với tổng số tiền là 281.513.390 đồng và nhận số hàng của Hóa đơn giá trị gia tăng số 0028501 ngày 29/12/2020 có giá trị hàng hóa là 720.105.123 đồng nhưng không vào sổ nhập kho, nhằm mục đích đề bù đắp cho sự thiếu hụt hàng hóa âm kho trước đó do mình gây ra, phù hợp với số tiền trị giá tồn kho đã chốt với Giám đốc Công ty TP trước đó.

Quá trình điều tra xác định được: Công ty TP có địa chỉ số 125,B,C được Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã số doanh nghiệp số 0200927680, được kinh doanh bán buôn thực phẩm, đồ uống; đăng ký thay đổi lần 05 ngày 16/10/2018 do Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1967 (địa chỉ: B.C) – Chức vụ: Giám đốc là người đại diện. Ngày 02/01/2020, bà Nguyệt ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 05/HĐLD.2020 với Hoàng Thị Tr và phân công nhiệm vụ của Hoàng Thị Tr là kế toán kiêm thủ kho của Công ty TP (làm quản trị ngành hàng Nutifood, xử lý các đơn hàng hệ thống và làm các báo cáo với Công ty đối tác kịp thời; xuất các đơn hàng từ hệ thống in đơn và làm đơn tổng cho xe giao hàng; nhập xuất tồn kho Nutifood hàng ngày; hàng tuần khoá sổ tuần với Giám đốc nhà phân phối để chốt lượng tồn kho và các chương trình khuyến mại đã ứng chi; hàng tháng khoá sổ khuyến mại các chương trình đã ứng chi và đối chiếu với số liệu Công ty đối tác đã gửi bản duyệt về; đặt đơn hàng lên Công ty đối tác phải có sự đồng ý của nhà phân phối.

Trong thời gian làm việc tại Công ty TP, quá trình trực tiếp quản lý hàng hóa trong kho, Hoàng Thị Tr phát hiện hàng hoá bị mất mát, thiếu hụt nhưng không biết từ bao giờ, lo sợ bị Công ty TP cho nghỉ việc nên Trinh đã tự lập không 03 đơn hàng gây thiệt hại với số tiền là 162.343.879 đồng, nâng không giá các sản phẩm với tổng số tiền là 281.513.390 đồng và nhận số hàng của Hóa đơn GTGT số 0028501 ngày 29/12/2020 có giá trị hàng hóa là 720.105.123 đồng nhưng không vào sổ nhập kho, nhằm mục đích đề bù đắp cho sự thiếu hụt hàng hóa âm kho trước đó do mình gây ra, phù hợp với số tiền trị giá tồn kho đã chốt với bà Nguyệt trước đó, cụ thể:

- Đối với việc dựng không 03 đơn hàng gây thiệt hại với số tiền là 162.343.879 đồng: Cuối năm 2020, tại tuần 3/chu kỳ 01/2021, Trinh đã chốt số liệu và báo cáo với bà Nguyệt có 04 khách hàng nợ đọng với tổng số tiền là 192.343.879 đồng gồm: Cửa hàng Minh Đoan, địa chỉ An Lão thứ 4 ngày 16/12/2020, số tiền còn nợ 38.692.000 đồng; Cửa hàng Thu Thế, địa chỉ Mỹ Đức thứ 5 ngày 19/11/2020 số tiền còn nợ 100.000.000 đồng; Cửa hàng Tuấn Anh, địa chỉ An Lão thứ 7 ngày 14/11/2020 số tiền còn nợ 50.000.000 đồng và cửa hàng Thắng Huệ, địa chỉ Bắc Hưng thứ 6 ngày 18/09/2020, tổng thanh toán 30.239.057 đồng. Do nghi ngờ việc Trinh chốt sổ, báo cáo không chính xác nên bà Nguyệt đã trực tiếp đến làm việc với 04 khách hàng nợ đọng tiền như Trinh báo cáo, kết quả 03 khách hàng là chủ cửa hàng Minh Đoan, Thu Thế và Tuấn Anh đều khẳng định không mua hàng, không nợ tiền hàng của Công ty TP; các chữ viết, chữ ký trên 03 đơn hàng không phải của các chủ cửa hàng, Trinh đã gây thiệt hại cho Công ty TP số tiền là 162.343.879 đồng.

Tại Kết luận Giám định số 109/KLGD- PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Các chữ viết "DN: 13.825/64.286 Đã thanh toán: 20tr Còn nợ lại: 44.286 Ngày 30/12/trả 5.594 Còn 38.692", trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của người mang tên Trần Thị Hiến trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người viết ra. Các chữ viết "Đã thanh toán: 76.535 Còn nợ lại: 100.000 (một trăm triệu) Đặng Thị Thu", trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết của người mang tên Trần Thị Hiến trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người viết ra. Các chữ viết "Nợ lại 50 Tr (năm mươi triệu) Phạm Tuấn Anh" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ viết của người mang tên Nguyễn Nguyên Giáp trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M9 là do cùng một người viết ra. Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 (có nội dung đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của những người mang tên Nguyễn Mạnh Ninh, Phạm Duy Tiến, Dương Mạnh Thế, Đào Viết Họa, Hoàng Thị Tr, Lê Văn Quang, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Văn Tấn trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người viết ra”.*

Tại Kết luận giám định số 9522/KL-KTHS, ngày 31/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “*Những người có mẫu chữ viết gửi đến giám định đứng tên Trần Thị Hiến, Hoàng Thị Tr trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M22 không viết ra chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A (trừ phần chữ viết xác nhận của Nguyễn Thị Mai ngày 05/02/2021)”.*

Kết luận giám định số 2563/KL-KTHS ngày 29/7/2022, của Hội đồng giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an, Kết luận: “*Những người có mẫu chữ viết gửi đến giám định đứng tên Trần Thị Hiến, Hoàng Thị Tr trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M22 không viết ra chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A (trừ phần chữ viết xác nhận của Nguyễn Thị Mai ngày 05/02/2021)”.*

- Đối với số tiền hàng chênh lệch khi Hoàng Thị Tr bàn giao kho để nghỉ việc tại Công ty TP là 287.800.498 đồng. Sau khi phát hiện Trinh có hành vi gian dối khai báo cáo và chót số liệu, bà Nguyệt và Trinh tiến hành chót chứng từ hàng tồn kho tính đến 22/01/2021 là 1.789.144.644 đồng, tuy nhiên khi bàn giao kho có biên bản kèm theo ngày 23/01/2021, bà Nguyệt tiến hành kiểm đếm, thông kê hàng hoá còn lại trong kho của Công ty TP thì tổng giá trị kho hàng chỉ còn 1.501.330.000 đồng. Cùng ngày, bà Nguyệt đã chấm dứt hợp đồng lao động với Trinh và Trinh bàn giao lại toàn bộ sổ sách, chứng từ kế toán cho bà Nguyệt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS, ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: “*Giá trị số hàng chênh lệch giữa số hàng tồn kho được quản lý, theo dõi tại Nhà phân phối Tấn Phát với số hàng thực tế kiểm kho ngày 23/01/2021 là: 287.800.498 đồng”.*

- Đối với 64 mã hàng của hóa đơn GTGT số 0028501 ngày 29/12/2020 trị giá là 720.105.000 đồng. Ngày 23/01/2021, khi bà Nguyệt tiến hành kiểm đếm kho và đối chiếu công nợ với Công ty Nutyfood thì phát hiện số hàng hóa của hóa đơn GTGT số 0028501 ngày 29/12/2020 trị giá là 720.105.123 đồng của Công ty

Nutifood xuất cho Công ty TP, Trinh không khóa sổ từng tuần với bà Nguyệt (từ ngày 29/12/2020 đến ngày 23/01/2021), không thể hiện trên sổ sách của Trinh khóa sổ với bà Nguyệt, Trinh không thanh toán, quyết toán số tiền trị giá lô hàng nêu trên. Sau đó, Công ty TP đã thanh toán số tiền 720.105.123 đồng cho Công ty Nutifood.

Kết luận giám định số 47/KL-KTHS (TL) ngày 09/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Chữ ký không ghi họ tên tại góc phải phía dưới các trang đánh số 1/5, 2/5, 3/5 của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của người mang tên Hoàng Thị Tr trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người ký ra. Chữ ký, chữ viết mang tên “Hoàng Thị Tr” tại mục “Khách hàng” trên trang đánh số 4/5 của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của người mang tên Hoàng Thị Tr trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người ký, viết ra”*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS, ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: *“Giá trị của số hàng trong phiếu xuất kho ngày 29/12/2020 (kiêm biên bản giao nhận) của kho xuất 240 – Kho TP Hưng Yên 2 đến khách hàng là Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ TP, địa chỉ: KP 3/2 thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng gồm 64 mã hàng là 720.105.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng”*.

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, Hoàng Thị Tr đã khai nhận:

Về việc dựng không 03 đơn hàng, Trinh nhờ Nguyễn Nguyên Giáp, sinh năm 1987 ở thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là nhân viên bán hàng của Công ty Cổ phần Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Bình Dương ký xác nhận hộ phần nợ trên đơn hàng Tuấn Anh, nhờ Trần Thị Hiến ở thôn Nghĩa Lý, xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ký xác nhận nợ trên đơn hàng Thu Thê; còn đơn hàng Minh Đoan đến nay Trinh không nhớ đã nhờ ai xác nhận hộ vào phần nợ trên đơn hàng này. Việc Trinh nhờ thì anh Giáp, chị Hiến ký xác nhận nợ hộ, anh Giáp, chị Hiến không hưởng lợi ích gì và anh Giáp, chị Hiến không biết Trinh nhờ ký nhận để làm gì. Đối với việc nâng không giá trị hàng hóa trong kho, Trinh khai khi bà Nguyệt kiểm tra kho đột xuất, Trinh kiểm đếm thấy hàng hoá trong kho bị thiếu nên đã tự nâng giá các sản phẩm trong kho với số tiền là 281.513.390 đồng để đúng với giá trị hàng hoá trong kho đã chốt sổ với bà Nguyệt, Trinh khai nhận trong quá trình quản lý hàng hóa việc để thiếu hụt hàng hóa từ bao giờ Trinh không biết. Đối với 64 mã hàng của hóa đơn GTGT số 0028501 ngày 29/12/2020 trị giá là 720.105.123 đồng, Trinh khai nhận đã nhận đủ hàng hóa và ký nhận vào Phiếu xuất kho kiêm biên bản giao nhận nhưng không vào sổ nhập kho Nutifood số hàng của Hóa đơn GTGT số 0028501 ngày 29/12/2020, hóa đơn trên có giá trị hàng hóa là 720.105.123 đồng, Trinh dùng số hàng này để bù đắp cho sự thiếu hụt hàng hóa âm kho trước đó mà do mình gây ra, Trinh khai không chiếm đoạt số hàng có trị giá nêu trên. Tuy nhiên, theo Trinh đối với 64 mã hàng của hóa đơn GTGT số 0028501 ngày 29/12/2020 trị giá là

720.105.123 đồng sau khi Trinh nghỉ việc tại Công ty TP thì một phần của 64 mã hàng này được nhận về kho của Công ty TP nhưng Trinh không biết cụ thể là bao nhiêu và cũng không có căn cứ gì chứng minh 64 mã hàng này đã được nhận về kho của Công ty TP.

Về dân sự: Bà Phạm Thị Ng - Đại diện cho Công ty TP yêu cầu Hoàng Thị Tr phải bồi thường 1.170.249.377 đồng, Trinh mới bồi thường được 300.000.000 đồng. Do đó, bà Nguyệt yêu cầu Trinh tiếp tục phải bồi thường cho Công ty TP số tiền thiệt hại còn lại là 870.249.377 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 179; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Tr phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của doanh nghiệp”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Tr 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Công ty TP số tiền còn lại là 870.249.377 (Tám trăm bảy mươi triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi bảy) đồng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên lỗi suất chậm thi hành án; về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 6 năm 2024, bị cáo Hoàng Thị Tr, có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ tố tụng của vụ án, toàn bộ nội dung bản án và xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Thị Tr cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo có con gái bị men gan cáo, bác ruột bị cáo là Liệt sỹ Cao Văn Ngọc đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; bị cáo khai nhận bản thân đã có hành vi như Bản án sơ thẩm đã nêu và xin thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo xin rút yêu cầu xem xét lại toàn bộ tố tụng của vụ án, xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án, rút yêu cầu xin được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Thị Tr về tội “Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản doanh nghiệp” theo khoản 2 Điều 179 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên phúc thẩm, mặc dù bị cáo Hoàng Thị Tr cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới thể hiện gia đình bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, con bị cáo mắc bệnh và bị cáo rút yêu cầu xem xét lại toàn bộ phần tố tụng của vụ án, xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án, rút kháng cáo xin được hưởng án treo,

chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ đến tính chất, mức độ phạm tội nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 42 tháng tù là phù hợp. Từ phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ phần tố tụng của vụ án, toàn bộ nội dung của vụ án và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị Tr.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 13 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo Hoàng Thị Tr có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, ngày 25 tháng 6 năm 2024, bị cáo Hoàng Thị Tr có đơn kháng cáo là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, của Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên và của Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ tháng 01 năm 2020 đến ngày 23 tháng 01 năm 2021, với nhiệm vụ kế toán kiêm thủ kho tại Công ty TP của ngành hàng Nutifood, nhằm bù đắp hàng hoá bị thiếu hụt trong kho do mình quản lý trước đó, Hoàng Thị Tr đã có các hành vi:

- Tự lập không 03 đơn hàng với các cửa hàng Minh Đoan ở An Lão vào thứ 4 ngày 16/12/2020; Cửa hàng Thu Thế ở Mỹ Đức vào thứ 5 ngày 19/11/2020; cửa hàng Tuấn Anh ở An Lão vào thứ 7 ngày 14/11/2020 và cửa hàng Thắng Hệ (Là các khách hàng của Công ty TP), gây thiệt hại cho Công ty TP với số tiền là 162.343.879 đồng;

- Nâng không giá các sản phẩm còn tồn trong kho gây thiệt hại cho Công ty TP số tiền là 281.513.390 đồng;

- Nhận số hàng của Hóa đơn GTGT số 0028501 ngày 29/12/2020 có giá trị hàng hóa là 720.105.123 đồng nhưng không vào sổ nhập kho.

[4] Tổng số tiền bị cáo Hoàng Thị Tr gây thiệt hại cho Công ty TP là 1.170.249.377 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý đã xâm phạm quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân Do đó, hành vi của Hoàng Thị Tr đã phạm vào tội "*Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của doanh nghiệp*" theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết định khung hình phạt: Thiệt hại bị cáo gây ra cho bị hại là 1.170.249.377 đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 179 của Bộ luật Hình sự "*Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 2.000.000.000 đồng*".

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ; xâm phạm đến chế độ kế toán và quản lý doanh nghiệp.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho bị hại, mỗi lần đều trên 100.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới thể hiện bị cáo có bác ruột là Liệt sỹ, hy sinh trong kháng chiến chống Pháp và có con gái mắc bệnh, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về việc bị cáo Hoàng Thị Tr xin rút một phần kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị Tr xin rút kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ phần tố tụng của vụ án, yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án và rút kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo rút một phần kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị khác nên căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ phần tố tụng của vụ án, yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án án và rút kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị Tr.

[10] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Thị Tr: Mặc dù tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị Tr đã cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; thiệt hại bị cáo đã gây ra cho bị hại là 1.170.249.377 đồng và bị cáo cũng mới chỉ bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại. Vì vậy Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định xử phạt bị cáo mức án 42 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thị Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Thị Tr và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ phần tố tụng của vụ án, yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị Tr.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Tr phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản doanh nghiệp*”

Căn cứ khoản 2 Điều 179; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Tr 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS - Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQCSĐT - Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- TAND huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Thạch